

DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 3

Gồm các phường: Bắc Hồng Lĩnh, Nam Hồng Lĩnh và các xã: Đức Thịnh, Trường Lưu, Đức Minh, Đức Thọ, Đức Đồng, Đức Quang, Vũ Quang, Mai Hoa, Thượng Đức, Hương Sơn, Sơn Tây, Sơn Giang, Sơn Tiến, Sơn Hồng, Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Kim Hoa, Tứ Mỹ, Hương Khê, Hương Phố, Hương Đô, Hà Linh, Hương Bình, Phúc Trạch, Hương Xuân  
(Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

| STT | Họ và tên     | Ngày tháng năm sinh | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Tôn giáo | Quê quán                    | Nơi ở hiện nay                                                                                           | Trình độ           |                                                                           |                                               |                   |                       | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                                                                   | Nơi công tác                                                       | Ngày vào Đảng (nếu có) | Là đại biểu QH (nếu có) | Là đại biểu HĐND (nếu có)                                                                | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------|-----------|-----------|---------|----------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |               |                     |           |           |         |          |                             |                                                                                                          | Giáo dục phổ thông | Chuyên môn, nghiệp vụ                                                     | Học hàm, học vị                               | Lý luận chính trị | Ngoại ngữ             |                                                                                                                                                                                                                        |                                                                    |                        |                         |                                                                                          |         |
| 1   | TRẦN ĐÌNH GIA | 11/11/1969          | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đức Quang, tỉnh Hà Tĩnh  | Số nhà 12A, ngõ 198, đường Yên Trung, thôn 7, xã Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh                                   | 12/12 phổ thông    | Đại học sư phạm, chuyên ngành Sinh học                                    | Thạc sĩ, chuyên ngành Chính trị học           | Cử nhân           | Anh, trình độ C       | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn chuyên trách phụ trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh; Ủy viên Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội | Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh                                | 23/6/1994              | Khóa XIV, XV            | Huyện Đức Thọ nhiệm kỳ 1999-2004 và nhiệm kỳ 2004-2011                                   |         |
| 2   | NGUYỄN HÀ MY  | 22/3/1995           | Nữ        | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Tiên Điền, tỉnh Hà Tĩnh  | Số nhà 02, đường Lê Quảng Chí, tổ dân phố 5, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                              | 12/12 phổ thông    | Đại học, chuyên ngành Luật Kinh doanh                                     | Thạc sĩ, chuyên ngành Luật Kinh tế            |                   | Anh, khung B2 châu Âu | Thanh tra viên, Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội vụ, ngoại vụ, y tế và giáo dục, Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh                                                                                      | Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh                                             |                        |                         |                                                                                          |         |
| 3   | PHẠM TIẾN NAM | 10/6/1982           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Thạch Khê, tỉnh Hà Tĩnh  | Số nhà 05, ngách 01, ngõ 229, đường Quang Trung, tổ dân phố 6 - Minh Tiến, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh | 12/12 phổ thông    | Đại học, chuyên ngành Sinh học                                            | Thạc sĩ, chuyên ngành Khoa học cây trồng      | Cao cấp           | Anh, khung B1 châu Âu | Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Công tác Quốc hội, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh                                                                                                      | Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh | 27/6/2004              |                         | Huyện Thạch Hà nhiệm kỳ 2011-2016 và nhiệm kỳ 2021-2026; Xã Thạch Khê nhiệm kỳ 2016-2021 |         |
| 4   | THÁI SON      | 02/3/1980           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Đức Minh, tỉnh Hà Tĩnh   | Số nhà 45B, đường Nguyễn Đức Đạt, khối Bến Thủy 10, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An                     | 12/12 phổ thông    | Đại học, chuyên ngành Ngôn ngữ học                                        | Thạc sĩ, chuyên ngành Ngôn ngữ học            | Cao cấp           | Đại học Tiếng Anh     | Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh; Bí thư Chi bộ, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Tĩnh                                                                                 | Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Hà Tĩnh                | 19/01/2003             |                         |                                                                                          |         |
| 5   | PHẠM GIA TÚC  | 22/5/1965           | Nam       | Việt Nam  | Kinh    | Không    | Xã Nam Ninh, tỉnh Ninh Bình | Số 6 Lê Duẩn, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội                                                           | 12/12 phổ thông    | Đại học, chuyên ngành Hành chính; Đại học, chuyên ngành Kinh tế đối ngoại | Thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý hành chính công | Cao cấp           | Anh, trình độ C       | Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng; Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số                  | Văn phòng Trung ương Đảng                                          | 24/6/1989              |                         |                                                                                          |         |

- Tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội trong danh sách này là: 05 người;  
- Số đại biểu Quốc hội được bầu: 03 người.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

  
Đương Tất Thắng

DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 1

Gồm các phường: Hoành Sơn, Vũng Áng, Sông Trí, Hải Ninh và các xã: Kỳ Hoa, Kỳ Lạc, Kỳ Thượng, Kỳ Khang, Kỳ Văn, Kỳ Anh, Kỳ Xuân, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Cẩm Hưng, Cẩm Xuyên, Thiên Cẩm, Yên Hòa, Cẩm Bình, Cẩm Duệ, Thạch Lạc, Đồng Tiến, Thạch Khê, Thạch Xuân  
(Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

| STT | Họ và tên                              | Ngày<br>tháng năm<br>sinh | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Tôn<br>giáo | Quê quán                    | Nơi ở hiện nay                                                                                      | Trình độ                 |                                           |                                           |                         |                                                                                                               | Nghề nghiệp, chức<br>vụ                                                                                                                        | Nơi công<br>tác                       | Ngày vào<br>Đảng<br>(nếu có) | Là đại<br>biểu<br>QH<br>(nếu<br>có) | Là đại<br>biểu<br>HĐND<br>(nếu có)                    | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------------------------|---------------------------|--------------|--------------|------------|-------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------|
|     |                                        |                           |              |              |            |             |                             |                                                                                                     | Giáo<br>dục phổ<br>thông | Chuyên môn,<br>nghề nghiệp vụ             | Học<br>hàm,<br>học vị                     | Lý luận<br>chính<br>trị | Ngoại ngữ                                                                                                     |                                                                                                                                                |                                       |                              |                                     |                                                       |            |
| 1   | VÕ XUÂN BẰNG                           | 15/8/1978                 | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Đồng Lộc, tỉnh Hà Tĩnh   | Số nhà 04, ngách 01, ngõ 16, đường Võ Liêm Sơn, tổ dân phố 5 Nam Hà, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh | 12/12 phổ thông          | Đại học, chuyên ngành Quản trị nhân lực   |                                           | Cao cấp                 | Anh, trình độ bậc 3                                                                                           | Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh                                                           | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh | 19/01/2002                   |                                     |                                                       |            |
| 2   | NGUYỄN VĂN BÌNH<br>(NGUYỄN THANH BÌNH) | 19/5/1957                 | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh   | Số nhà 02, đường Đồng Quế, tổ dân phố 3 Nam Hà, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                      | 10/10 bổ túc             | Đại học, chuyên ngành Luật                |                                           | Cao cấp                 |                                                                                                               | Bí thư Đảng ủy Cơ quan Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Chủ tịch Hội Người cao tuổi Việt Nam                                            | Hội Người cao tuổi Việt Nam           | 24/4/1977                    |                                     | Tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2004-2011 và nhiệm kỳ 2011-2016 |            |
| 3   | LÊ THÀNH ĐÔNG                          | 31/12/1985                | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Việt Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh | Số nhà 15A, đường Trường Chinh, tổ dân phố 1, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                        | 12/12 phổ thông          | Đại học, chuyên ngành Tài chính - Kế toán | Thạc sĩ, chuyên ngành Tài chính - Kế toán | Cao cấp                 | Anh, Khung B2 Châu Âu; Thạc sĩ Tài chính - Kế toán - tiếng Ba Lan; Đại học Tài chính - Kế toán - tiếng Ba Lan | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh                                             | Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh | 15/5/2011                    |                                     | Tỉnh Hà Tĩnh nhiệm kỳ 2021-2026                       |            |
| 4   | LÊ THANH HUYỀN                         | 15/9/1982                 | Nữ           | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Sơn Tiến, tỉnh Hà Tĩnh   | Số nhà 21B, đường Phú Hào, tổ dân phố 10, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                            | 12/12 phổ thông          | Đại học, chuyên ngành Luật Tư pháp        | Thạc sĩ, chuyên ngành Luật Kinh tế        | Trung cấp               | Anh, khung B1 Châu Âu                                                                                         | Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh                                                                                               | Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh   | 22/12/2007                   |                                     |                                                       |            |
| 5   | PHAN THỊ NGUYỆT THU                    | 29/9/1974                 | Nữ           | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Đan Hải, tỉnh Hà Tĩnh    | Số nhà 10, ngách 01, ngõ 16, đường Võ Liêm Sơn, tổ dân phố 5 Nam Hà, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh | 12/12 phổ thông          | Đại học, chuyên ngành Luật                | Thạc sĩ, chuyên ngành Luật                | Cao cấp                 | Anh, khung B1 Châu Âu                                                                                         | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh; Bí thư Đảng ủy, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh | Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh          | 03/7/1999                    | Khóa XV                             |                                                       |            |

- Tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội trong danh sách này là: 05 người;  
- Số đại biểu Quốc hội được bầu: 03 người.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Đương Tất Thắng

DANH SÁCH CHÍNH THỨC  
NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHOÁ XVI Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 2

Gồm các phường: Thành Sen, Hà Huy Tập, Trần Phú và các xã: Thạch Hà, Toàn Lưu, Việt Xuyên, Đông Kinh, Lộc Hà, Mai Phụ, Can Lộc, Xuân Lộc, Gia Hanh, Đồng Lộc,  
Tùng Lộc, Hồng Lộc, Cổ Đạm, Nghi Xuân, Tiên Điền, Đan Hải  
(Theo Nghị quyết số 151/NQ-HĐBCQG ngày 14 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng bầu cử quốc gia)

| STT | Họ và tên         | Ngày<br>tháng năm<br>sinh | Giới<br>tính | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Tôn<br>giáo | Quê quán                          | Nơi ở hiện nay                                                                                       | Trình độ                    |                                                                     |                                                                            |                            |                   | Nghề nghiệp, chức vụ                                                                                                                                                        | Nơi công<br>tác                               | Ngày vào<br>Đảng<br>(nếu có) | Là đại<br>biểu<br>QH<br>(nếu<br>có) | Là đại<br>biểu<br>HĐND<br>(nếu<br>có) | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------------|--------------|--------------|------------|-------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|------------|
|     |                   |                           |              |              |            |             |                                   |                                                                                                      | Giáo<br>dục<br>phổ<br>thông | Chuyên môn,<br>ngh nghiệp vụ                                        | Học hàm,<br>học vị                                                         | Lý<br>luận<br>chính<br>trị | Ngoại<br>ngữ      |                                                                                                                                                                             |                                               |                              |                                     |                                       |            |
| 1   | NGUYỄN THÀNH ĐỒNG | 02/12/1985                | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Cẩm Bình, tỉnh Hà Tĩnh         | Số nhà 09, đường Đình Nho Hoàn, tổ dân phố 6, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh                         | 12/12 phổ thông             | Đại học, chuyên ngành Kinh tế xây dựng; Đại học, ngành Ngôn ngữ Anh | Thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế                                      | Cao cấp                    | Đại học tiếng Anh | Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh                  | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh | 24/01/2013                   |                                     |                                       |            |
| 2   | TRẦN THỊ LAM      | 10/8/1998                 | Nữ           | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh   | Tổ dân phố Kỳ Sơn, phường Hà Huy Tập, tỉnh Hà Tĩnh                                                   | 12/12 phổ thông             | Đại học, chuyên ngành Luật                                          |                                                                            |                            | Anh, trình độ C   | Chuyên viên Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh                                                                                                                               | Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh                       |                              |                                     |                                       |            |
| 3   | NGUYỄN DUY LÂM    | 27/8/1972                 | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên | BT-HS05-46, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội               | 12/12 phổ thông             | Đại học, chuyên ngành Xây dựng cầu đường                            | Thạc sĩ Kỹ thuật                                                           | Cao cấp                    | Pháp, trình độ C  | Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy Hà Tĩnh; Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh Hà Tĩnh                                                                          | Tỉnh ủy Hà Tĩnh                               | 24/02/2000                   |                                     |                                       |            |
| 4   | TRẦN VĂN LƯỢNG    | 14/01/1986                | Nam          | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Xã Đức Thịnh, tỉnh Hà Tĩnh        | Số nhà 14/2, ngách 01, ngõ 33, đường Hà Huy Tập, tổ dân phố 1 Nam Hà, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh | 12/12 phổ thông             | Đại học, chuyên ngành Sư phạm Sinh học                              | Thạc sĩ, chuyên ngành Quản lý kinh tế                                      | Cao cấp                    | Anh, trình độ C   | Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Tuyên giáo và Công tác xã hội cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hà Tĩnh | 30/6/2009                    |                                     |                                       |            |
| 5   | BÙI THỊ QUỲNH THƠ | 28/8/1976                 | Nữ           | Việt Nam     | Kinh       | Không       | Phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh    | Nhà công vụ Số 2 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội                                       | 12/12 phổ thông             | Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành Tài chính - Tín dụng      | Thạc sĩ, chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng; Tiến sĩ, chuyên ngành Kinh tế | Cao cấp                    | Cử nhân Tiếng Anh | Ủy viên là Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách tại Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội; Phó Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Ukraina                     | Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội      | 02/9/2004                    | Khóa XIV, XV                        |                                       |            |

- Tổng số người ứng cử đại biểu Quốc hội trong danh sách này là: 05 người;  
- Số đại biểu Quốc hội được bầu: 03 người.

TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tất Thắng